



CHUẨN BỊ ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI QUY ĐỊNH CHỐNG PHÁ RỪNG CỦA EU: ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

Tô Xuân Phúc & Lương Kim Anh

Tháng 11 năm 2023

Một số nét chính

Quy định chống phá rừng của EU (EU Deforestation Regulation, gọi tắt là EUDR) bắt đầu có hiệu lực từ 29/06/2023. Hiện bảy nhóm mặt hàng nằm trong phạm vi kiểm soát của quy định này, bao gồm dầu cọ, gia súc, cà phê, cao su, gỗ, cao cao và đậu tương; Việt Nam có ba mặt, bao gồm cà phê, gỗ và cao su. Để được phép lưu thông các mặt hàng này tại EU các doanh nghiệp (DN) nhập khẩu từ EU cần đảm bảo sản phẩm là hợp pháp và không gây mất rừng và suy thoái rừng (sau đây gọi tắt là mất rừng) với thời điểm mất rừng tính từ ngày 31/12/2020 trở về sau. DN nhập khẩu có 18 tháng (với DN quy mô lớn) hoặc 24 tháng (DN vừa và nhỏ) sau 29/06/2023 để chuẩn bị đáp ứng với các yêu cầu của EUDR.

Một trong những yêu cầu quan trọng trong EUDR là truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên toàn bộ chuỗi cung, bao gồm truy xuất tới vị trí thửa đất nơi các mặt hàng này được sản xuất (geolocation). Bản tin **Chuẩn bị để thích ứng với Quy định chống phá rừng của EU: Đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm** tóm tắt các yêu cầu của EUDR, tập trung vào khía cạnh vị trí địa lý của các thửa đất canh tác. Đối với cả ba nhóm mặt hàng Việt Nam hiện đang xuất vào EU nằm trong sự kiểm soát của EUDR, nông hộ đóng vai trò chủ đạo tại khâu đầu của chuỗi cung. Bản tin này cung cấp thông tin cơ bản về đất sản xuất của các nông hộ trong chuỗi, bao gồm cả các khó khăn hình thành bởi tình trạng đất đai manh mún và thiếu các bằng chứng pháp lý cần thiết (ví dụ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của một số mảnh đất nhằm xác định nông hộ là chủ thể hợp pháp khi sử dụng các mảnh đất này. Giải quyết các vấn đề tồn tại này là điều kiện hết sức cần thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu của EUDR về xác định vị trí địa lý của thửa đất nơi sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

1. Giới thiệu

Liên minh Châu Âu (EU) vừa ban hành Quy định số 2023/1115 về việc cấm nhập khẩu và lưu thông tại thị trường này các mặt hàng mà quá trình sản xuất và chế biến gây mất rừng và suy thoái rừng. Quy định Chống phá rừng châu Âu (EU Deforestation Regulation - EUDR)¹ chính thức có hiệu lực vào ngày 29/6/2023. Bảy mặt hàng hiện tại nằm trong sự kiểm soát của EUDR bao gồm gia súc, dầu cọ, cacao, cà phê, cao su, gỗ và đậu nành. Doanh nghiệp nhập khẩu vào EU có 18 tháng chuẩn bị (24 tháng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ) về thông tin, tổ chức lại chuỗi cung ứng trước khi EU chính thức thực hiện EUTR.

Việt Nam hiện đang có ba mặt hàng quan trọng xuất khẩu sang EU hiện đang nằm trong phạm vi kiểm soát của EUDR, bao gồm cà phê, gỗ và cao su. EU là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam, bao gồm cả ba mặt hàng nêu trên. Hàng năm, kim ngạch nhập khẩu ba mặt hàng này từ Việt Nam vào EU đạt gần 3 tỷ USD. Đáp ứng các yêu cầu của EUDR có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với DN xuất khẩu của Việt Nam.

Bản tin này bao gồm 3 phần chính. Phần thứ nhất tóm tắt quy định truy xuất nguồn gốc của hàng hóa theo yêu cầu trong EUDR, nhấn mạnh vào khía cạnh *vị trí địa lý (geolocation)* của mảnh đất nơi hàng hóa được sản xuất. Phần thứ hai trình bày thực trạng của ba ngành cà phê, cao su, và gỗ và đánh giá khả năng thích ứng của ba ngành khi Quy định này đi vào thực thi. Phần thứ ba đưa ra các khuyến nghị để chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu từ phía EU.

2. Quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong EUDR

EUDR đưa ra hai yêu cầu cốt lõi đối với bảy nhóm sản phẩm hiện đang chịu sự kiểm soát của EUDR được phép lưu thông tại thị trường này là (i) **không làm mất rừng** và (ii) **hợp pháp**. Theo EUDR, sản phẩm được sản xuất trên các diện tích đất liên quan tới mất rừng hoặc suy thoái rừng sau thời điểm 31/12/2020 sẽ không được nhập khẩu và lưu thông tại thị trường EU. EUDR định nghĩa:

- ‘Mất rừng’ là hoạt động chuyển đổi từ rừng sang đất nông nghiệp.
- ‘Suy thoái rừng’ là chuyển đổi mang tính chất hệ thống từ rừng tự nhiên hoặc rừng tái sinh tự nhiên sang các diện tích rừng trồng.

Sản phẩm được coi là hợp pháp nếu quá trình sản xuất ra sản phẩm đó tuân thủ toàn bộ các yêu cầu liên quan của quốc gia sản xuất. Các yêu cầu này bao trùm nhiều lĩnh vực, gồm các quyền về đất đai, các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng (bao gồm quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học), quyền của bên thứ ba (quyền cộng đồng), quyền của người lao động, quyền con người theo các công ước quốc tế mà quốc gia đó đã ký kết, Nguyên tắc đồng thuận tự nguyện, được thông báo trước và thông tin đầy đủ (FPIC) được đưa ra trong Tuyên bố về Quyền của người bản địa (của Liên hợp quốc), các quy định về thuế, phí, thương mại, hải quan quy định các hoạt động trên chuỗi cung v.v.

Để chứng minh sản phẩm là hợp pháp và không gây mất rừng EU yêu cầu DN nhập khẩu thu thập thông tin và bằng chứng minh chứng cho việc tuân thủ. Các DN cũng cần khai báo trong bản Cam kết về trách nhiệm thẩm định chuỗi cung ứng (due diligence statement). DN nhập khẩu phải nộp bản cam kết này cho cơ quan thẩm quyền của EU trước khi nhập khẩu hàng hóa vào khối này.

¹ Truy cập văn bản chính thức phát hành tại địa chỉ: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32023R1115>

Yêu cầu về vị trí địa lý của thửa đất canh tác

EUDR yêu cầu truy xuất nguồn gốc hàng hóa tới tận vị trí địa lý của mảnh đất nơi sản xuất ra sản phẩm. Cụ thể, Điều 2 của EUDR quy định “vị trí địa lý” (geolocation) của thửa đất nơi hàng hóa được sản xuất như sau:

- Vị trí địa lý của một thửa đất được mô tả bằng kinh độ và vĩ độ tương ứng với ít nhất một điểm có kinh độ và vĩ độ sử dụng ít nhất 6 chữ số thập phân.
- Đối với các thửa đất có diện tích trên 4 ha, tọa độ địa lý của các điểm thuộc đường đa giác (polygon) mô tả ranh giới thực tế của thửa đất đó cần được cung cấp.

Theo Điều 9 khoản d của EUDR, DN cần thu thập và lưu trữ các thông tin liên quan đến sản phẩm nhằm chứng minh sản phẩm hợp pháp và không gây mất rừng trong vòng 5 năm, đồng thời khai báo với cơ quan thẩm quyền khi được yêu cầu. Trong đó, quy định thông tin đối với nơi sản xuất ra sản phẩm được ban hành như sau:

- Vị trí địa lý của tất cả các thửa đất mà sản phẩm được sản xuất cũng như ngày tháng hoặc khoảng thời gian sản xuất phải được cung cấp. Nếu sản phẩm được sản xuất trên nhiều thửa đất khác nhau, DN cần khai báo vị trí địa lý của tất cả các thửa đất đó.
- Nếu quá trình sản xuất sản phẩm tại bất kỳ thửa đất nào gây ra mất rừng, (tính từ thời điểm 31/12/2020), tất cả các sản phẩm được sản xuất trên mảnh đất đó không đủ tiêu chuẩn để lưu thông tại thị trường EU.

Dữ liệu về vị trí địa lý của thửa đất canh tác được DN khai báo sẽ được EU lưu trữ trong hệ thống thông tin quản lý các Bản cam kết về trách nhiệm thẩm định chuỗi cung ứng. Hệ thống này dự kiến sẽ được xây dựng xong muộn nhất là ngày 30/12/2024. EU khuyến khích các bên sử dụng các dữ liệu và dịch vụ không gian cung cấp trong khuôn khổ Chương trình vũ trụ của EU (EGNOS/Galileo and Copernicus) để xác địa vị trí địa lý của thửa đất canh tác.

3. Thách thức trong việc thực hiện truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của EUDR

Cà phê, gỗ và cao su là ba nhóm mặt hàng quan trọng hiện đang được các DN xuất khẩu sang EU. Bảng 1 chỉ ra kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này vào EU năm 2022.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu cà phê, cao su và gỗ của Việt Nam vào EU năm 2022

| Ngành hàng | Tổng XK | Tổng XK EU | Tỷ lệ kim ngạch XK EU |
|------------|----------------|---------------|-----------------------|
| Cà phê | 4.054.712.539 | 1.525.644.818 | 37,63% |
| Gỗ | 15.668.347.877 | 671.968.270 | 4,29% |
| Cao su | 6.758.163.338 | 582.214.636 | 8,61% |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của Forest Trends tính toán dựa trên dữ liệu của Tổng cục Hải quan

Hiện Chính phủ Việt Nam đang thực hiện chính sách đóng cửa rừng tự nhiên. Các diện tích mới chuyển đổi từ các diện tích rừng tự nhiên sang rừng trồng, cà phê, cao su chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ. Bảng 2 cung cấp thông tin về thay đổi tỉ lệ che phủ rừng tính từ thời điểm 2020, được thống kê bởi cơ quan quản lý lâm nghiệp. Các con số trong bảng chưa thể hiện sự thay đổi về chất lượng rừng (suy thoái rừng). Nếu chiếu theo quy định của EUDR, nhìn chung ba ngành hàng này của Việt Nam ít có nguy cơ bị xếp vào nhóm rủi ro gây mất rừng và suy thoái rừng do diện tích sản xuất ba mặt hàng đã ổn định từ trước 2020. Tuy nhiên, để chứng minh điều này trên thực tế lại đối mặt với nhiều thách thức do thiếu các

bằng chứng pháp lý cần thiết. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện thiếu bản đồ về tài nguyên rừng năm 2020 và các cơ sở dữ liệu đi kèm.

Bảng 2: Hiện trạng rừng toàn quốc giai đoạn 2020 - 2022 theo công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn²

| Chỉ tiêu | 2020 (ha) | 2021 (ha) | 2022 (ha) |
|--|------------|------------|-------------------------|
| Diện tích đất có rừng bao gồm cả rừng trồng chưa khép tán, trong đó: | 14.677.215 | 14.745.201 | 14.790.075 |
| + Rừng tự nhiên | 10.279.185 | 10.171.757 | 10.134.082 ³ |
| + Rừng trồng | 4.398.030 | 4.573.444 | 4.655.993 |
| Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ | 13.919.557 | 13.923.108 | 13.926.043 |
| Tỷ lệ che phủ toàn quốc | 42,01% | 42,02% | 42,02% |

Nguồn: Bộ NN&PTNT

Bảng 3: Thực trạng nông hộ tham gia sản xuất cà phê, gỗ, cao su

| Cây trồng | Tổng diện tích | Diện tích hộ và số hộ | Tình trạng đất đai | Tình trạng pháp lý thửa đất của hộ | Nguy cơ mất rừng (theo EUDR) |
|-----------|---|---|--|---|---|
| Cà phê | Khoảng 710 ngàn ha | - Khoảng hơn 700 ngàn hộ chiếm trên 90% tổng diện tích trồng cà phê | - 60% số hộ có diện tích dưới 1 ha - Bình quân mỗi hộ có 2-5 mảnh - Diện tích mỗi mảnh 0,2-5 héc ta. | - Tình trạng pháp lý của mỗi mảnh của hộ khác nhau: Đất có thể do giao khoán, mua bán viết tay, có sổ, chưa có sổ đỏ... - Hoạt động sang nhượng đất giữa các hộ diễn ra mạnh, qua nhiều năm. Hiện chưa có số liệu cập nhật về tình trạng chủ sở hữu của đất. | Nhỏ, trừ một số diện tích mới mở rộng trong thời gian gần đây. Các diện tích mở rộng nhỏ so với tổng diện tích. |
| Gỗ | 3,93 triệu ha rừng trồng là rừng sản xuất | - 1,1 triệu hộ được giao khoảng 1,45 triệu ha rừng sản xuất. - Gỗ cung từ hộ chiếm trên 50% nguồn cung gỗ rừng trồng trong nước. | - Mỗi hộ có trung bình 2-3 mảnh đất. | - Khoảng 30% số hộ chưa có sổ đỏ. - Ở một số nơi, khoảng 60% hộ chưa được cấp sổ đỏ. | Nhỏ |
| Cao su | Khoảng 918 ngàn ha | Khoảng 265 ngàn hộ, chiếm khoảng 51% tổng số diện tích cao su cả nước. | Đất trồng cao su của hộ đỡ phân tán hơn đất trồng cà phê | - Chưa có thông tin về tình trạng pháp lý của đất mà các hộ đang sử dụng. | Nhỏ. Hiện một số diện tích đang bị chuyển đổi sang các mục đích khác (cây ăn quả) |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu Forest Trends tổng hợp từ kết quả phỏng vấn thực địa và các báo cáo liên quan của Bộ NN&PTNT, VIFOREST, VICOFA, VRA và Forest Trends.

² Quyết định số 1558/QĐ-BNN-TCLN năm 2021, Quyết định số 2860/QĐ-BNN-TCLN năm 2022 và Quyết định số 2357/QĐ-BNN-KL năm 2023.

³ Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, diện tích rừng tự nhiên 2022 giảm đi hơn 145.000 ha so với năm 2020 trong khi diện tích rừng trồng lại tăng đến gần 260,000 do trong đó có khoảng 138.000 ha rừng trồng bị kiểm kê sai là rừng tự nhiên trong giai đoạn 2013 – 2016 và mới được cập nhật gần đây.

Tính pháp lý của đất canh tác của nông hộ chưa rõ ràng

Một trong những đặc điểm chung của cả ba ngành gỗ, cà phê, cao su là chuỗi cung có sự tham gia đông đảo của các nông hộ (Bảng 3). Diện tích canh tác của các hộ thường nhỏ, manh mún, chủ yếu là dưới 1 ha. Một hộ thường có nhiều mảnh đất khác nhau. Một số hộ hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ); một số hộ khác đã được nhận sổ đỏ. Tuy nhiên, chỉ giới đất ghi trên sổ đỏ lại không khớp với thực tế. Hiện tại, các hộ phản ánh việc cấp mới hoặc sửa chữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rất khó khăn, thủ tục phức tạp và kéo dài.

Theo Cục Lâm nghiệp, hiện khu vực Tây Nguyên có 350.000 ha đất canh tác nông nghiệp nằm trên đất được quy hoạch cho lâm nghiệp.⁴ Các diện tích này hiện chủ yếu đang được trồng các cây công nghiệp, bao gồm cà phê và cao su. Hiện chưa rõ các diện tích của nông hộ chiếm tỷ trọng bao nhiêu trong tổng diện tích này. Về nguyên tắc, các sản phẩm được canh tác trên các diện tích đất lâm nghiệp không đáp ứng được về khía cạnh hợp pháp theo quy định của EUDR.

Chuỗi cung phức tạp, nhiều khâu trung gian

Chuỗi cung của cả ba ngành hàng hiện nay dài/ phức tạp với nhiều bên tham gia. Tại khâu đầu của chuỗi, nông hộ đóng vai trò chủ đạo với hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu hộ tham gia khâu sản xuất. Mỗi hộ thường có 2-3 mảnh đất canh tác, có hộ có 5-6 mảnh, với nguồn gốc đất của các mảnh đất này có thể khác nhau (ví dụ đất được nhà nước giao, đất hộ tự mua, đất tự khai hoang...). Một số hộ thiếu các bằng chứng pháp lý minh chứng mình là chủ thể hợp pháp khi sử dụng các mảnh đất này. Một số mảnh đất được các hộ tự khai hoang, hoặc mua bán theo hình thức phi chính thống. Nguồn gốc đất đai không rõ ràng do thiếu các bằng chứng pháp lý, bao gồm cả việc cơ quan quản lý đất đai ở địa phương thiếu nguồn lực để thực hiện việc đo đạc và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho hộ là các thách thức lớn trong việc chứng minh tính pháp lý của nguồn đất mà hộ sử dụng.

Sản phẩm hộ sản xuất ra được thu mua bởi các tiểu thương. Hiện trong cả ba ngành hàng này, mạng lưới tiểu thương bao gồm rất nhiều đại lý thu mua hoạt động từ cấp thôn, xã đến huyện. Các đại lý này đóng vai trò rất quan trọng trong chuỗi cung ứng, kết nối nông hộ với người mua là các cơ sở chế biến, xuất khẩu. Như đã trình bày ở trên, các hộ tiểu điền sở hữu một lượng lớn diện tích canh tác trong các ngành này, đặc biệt là cà phê và cao su. Tuy nhiên, do diện tích nhỏ và manh mún, sản lượng thu hoạch của các hộ thường quá nhỏ để ký hợp đồng bán trực tiếp cho các công ty chế biến mà chủ yếu là bán qua kênh của các tiểu thương. Các tiểu thương này mua gom sản phẩm từ nhiều hộ khác nhau rồi bán lại cho các đại lý lớn hơn hoặc bán cho công ty chế biến xuất khẩu. Giao dịch giữa hộ và các tiểu thương thường mang đậm tính chất phi chính thức, với các ưu tiên tập trung vào chất lượng sản phẩm và giá cả trong khi các yêu cầu về pháp lý như bằng chứng về nguồn gốc sản phẩm, về các giao dịch (ví dụ thuế, phí) thường bị bỏ qua. Một số tiểu thương có thu thập giấy tờ chứng minh nguồn gốc của sản phẩm, tuy nhiên trong thực tế rất khó kiểm soát việc liệu các tiểu thương này có trộn lẫn các sản phẩm được thu hoạch từ các nơi khác nhau vào chuỗi cung hay không, đặc biệt là với các mặt hàng nông sản rời như cà phê, mủ cao su.

Khó khăn trong xác định vị trí địa lý và tính pháp lý của thửa đất hộ canh tác.

Nông hộ tham gia vào ba chuỗi cung nêu trên thường sống tại các khu vực miền núi nơi khả năng tiếp cận với thông tin, bao gồm các yêu cầu về cơ chế chính sách mới, thường hạn chế. Thông thường, nguồn thông tin mà hộ được cập nhật được chuyển tải qua kênh của chính quyền địa phương hoặc

⁴ Số liệu chia sẻ bởi đại diện Cục Lâm nghiệp, trong cuộc họp ngày 4/11/2023 về thích ứng EUDR do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức.

thương lái thu mua. Tuy nhiên, nhiều hộ không quan tâm tới các thông tin này mà chỉ quan tâm tới đầu ra tiêu thụ sản phẩm và mức giá bán.

Nông hộ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đáp ứng với các yêu cầu của EUDR, cụ thể là các yêu cầu có liên quan tới tính pháp lý của thửa đất sản xuất, vị trí địa lý của thửa đất, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và mối liên quan giữa việc canh tác trên thửa đất đó và rủi ro về mất rừng. Là người cung cấp các sản phẩm đầu vào cho chuỗi, hộ có vai trò thu thập thông tin và bằng chứng về tính hợp pháp của hoạt động sản xuất diễn ra trên thửa đất của mình. Hộ cũng cần thu thập thông tin và bằng chứng nhằm minh chứng quá trình canh tác trên mảnh đất của mình không gây mất rừng. Tuy nhiên, thông tin và bằng chứng này nằm ngoài phạm vi kiểm soát của hộ. Cụ thể, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các mảnh đất mà hộ canh tác là chức năng của chính quyền địa phương. Xác định việc có rừng (hay không) trên các thửa đất mà hộ canh tác tại thời điểm 31/12/2020 cũng như xác định hộ sử dụng đất đúng với mục đích cũng là vai trò của chính quyền địa phương. Tóm lại, để đáp ứng các yêu cầu của EUDR về thửa đất sản xuất của hộ đòi hỏi có sự tham gia trực tiếp của chính quyền địa phương.

Do hạn chế về thông tin và nguồn lực, việc yêu cầu các hộ cung cấp tọa độ thửa đất canh tác của mình, sẽ là khó khăn lớn với hộ. Hiện tại, ở Việt Nam có lưu hành 2 mẫu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi mẫu giấy mới có hiệu lực từ cuối năm 2009 (hay còn gọi là sổ hồng) có ghi rõ tọa độ của ranh giới thửa đất theo hệ tọa độ quốc gia VN2000 thì mẫu cũ (sổ đỏ) không ghi tọa độ cụ thể, chủ sở hữu muốn biết thì phải liên hệ với chính quyền địa phương. Điều này sẽ gây khó khăn cho các chủ đất đang sử dụng mẫu sổ cũ. Bên cạnh đó, tại nhiều địa phương các giao dịch đất đai cả theo hình thức chính thống và phi chính thống diễn ra tương đối phổ biến và các biến động về đất đai này chưa được cập nhật trên hệ thống. Điều này có nghĩa rằng thống kê về đất đai của cơ quan quản lý, bao gồm các thông kê về vị trí, diện tích của các thửa đất không được cập nhật. Điều này sẽ là rào cản trong việc xác định tính hợp pháp của thửa đất mà hộ canh tác.

4. Thông tin cần rà soát để chuẩn bị thực hiện EUDR

Nhìn chung thông tin về chuỗi cung hàng hóa với sự tham gia của các nông hộ còn tương đối hạn chế, đặc biệt là các thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc hàng hóa. EUDR đòi hỏi hàng hóa nhập khẩu vào EU cần đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc nguồn gốc tới tận mảnh đất nơi hàng hóa được sản xuất. EUDR yêu cầu việc cung cấp thông tin về tọa độ thửa đất và tình trạng về tài nguyên rừng trên thửa đất đó kể từ ngày 31/12/2020. Thiếu các thông tin này đồng nghĩa với việc không đáp ứng được yêu cầu của EUDR và hàng hóa được sản xuất từ các mảnh đất này sẽ không được phép xuất khẩu vào EU.

Tại đầu xuất khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu cần tập hợp thông tin cụ thể về từng thửa đất, diện tích các thửa, vị trí của thửa, tình trạng pháp lý, lịch sử hình thành và rủi ro mất rừng. Doanh nghiệp cần đánh giá chuỗi cung hiện tại của mình, bao gồm các hộ hiện đang tham gia chuỗi. Đánh giá chuỗi cung cần quan tâm tới các khía cạnh sau:

- Danh sách các hộ tham gia chuỗi, số mảnh đất cụ thể của từng hộ, diện tích, tình trạng pháp lý, vị trí địa lý, số lượng và chủng loại cây trồng trên từng mảnh, tuổi cây, năng suất.
- Kênh đầu ra của hộ: Chủng loại sản phẩm, bán cho ai, bán đi đâu, số lượng bao nhiêu, có áp dụng cơ chế phân biệt các luồng cung khác nhau hay không (ví dụ sản phẩm được thu hoạch từ các mảnh đất khác nhau/ giữa nguồn có chứng chỉ và không có chứng chỉ).
- Hộ có tham gia mô hình hợp tác xã nào không, hộ có tham gia liên kết với công ty trong quá trình sản xuất không, cơ chế liên kết thế nào, lợi ích liên kết thế nào.

Quá trình đánh giá chuỗi cung cũng cần quan tâm tới nhóm thương lái, những người mua sản phẩm từ hộ. Khi đánh giá nhóm thương lái, cần xem xét cách thức thu mua và quản lý thông tin hàng hóa

trong nhóm này trước khi bán cho công ty, cơ sở chế biến hiện có các rủi ro gì. Nhóm này cũng cần được phổ biến về các quy định mới của EUDR để có thể tư vấn và yêu cầu hộ cung cấp sản phẩm đầu vào cho mình thu thập các thông tin cần thiết nhằm đảm bảo việc truy xuất tại các khâu này.

Tham gia chuỗi cung ngành cà phê, gỗ và cao su hiện đang tồn tại hai nhóm hộ, bao gồm các hộ tham gia chuỗi sản xuất sản phẩm có chứng chỉ bền vững và các hộ không tham gia các chương trình này. Hiện tại, thông tin về các hộ có các diện tích sản xuất đã có chứng chỉ bền vững là tương đối đầy đủ do các hộ đã thực hiện yêu cầu truy xuất nguồn gốc khi tham gia các chương trình chứng chỉ. Tuy nhiên đối với các hộ không tham gia các chương trình chứng chỉ, thông tin về chuỗi và các hoạt động của hộ phức tạp hơn rất nhiều. Các ngành hàng nằm trong diện kiểm soát của EUDR cần có đánh giá về thực trạng của các chuỗi cung này, xác định các tồn tại trong việc đáp ứng với EUDR từ đó đề ra kế hoạch điều chỉnh chuỗi cung nhằm thích ứng với EUDR. Ở góc độ doanh nghiệp tham gia chuỗi, song song với việc thu thập thông tin và xác định rủi ro, doanh nghiệp cần có chiến lược giảm thiểu rủi ro trong chuỗi và hỗ trợ các nhà cung cấp của mình, bao gồm mạng lưới thương lái và nông hộ. Tất cả các hoạt động này khi được thực hiện đồng bộ và lưu trữ hồ sơ, thông tin đầy đủ, đặc biệt là thông tin về nông hộ sản xuất, sẽ giúp doanh nghiệp đáp ứng được các yêu cầu của EUDR.

5. Khuyến nghị

Trong bối cảnh chỉ còn chưa tới 18 tháng trước khi EUDR chính thức được thực hiện, việc rà soát các khía cạnh rủi ro trong chuỗi cung ứng liên quan tới nông hộ là rất cấp thiết. Thực hiện điều này đòi hỏi sự tham gia và nguồn lực cần thiết từ các bên liên quan.

Vai trò của chính phủ và các cơ quan quản lý

Chính phủ cần sớm xây dựng, cập nhật các thông tin và chia sẻ với các bên liên quan như hiệp hội, doanh nghiệp và EU về:

- Bản đồ thực trạng rừng, mất rừng, suy thoái rừng, bao gồm bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 – mốc thời gian EUDR sử dụng để tính toán về rủi ro phá rừng trên mảnh đất nơi hàng hóa được sản xuất.
- Hiện trạng đất đai – bản đồ số hóa, vị trí và hiện trạng các lô đất chưa được cấp sổ đỏ, tính chính xác của vị trí và ranh giới các thửa đất theo sổ đỏ đã cấp.

Các cơ quan quản lý chuyên môn (ví dụ Cục Trồng trọt, Cục Lâm nghiệp) phối hợp với đại diện các ngành hàng liên quan rà soát chuỗi cung ứng của ba ngành hàng nằm trong diện kiểm soát của EUDR (gỗ, cà phê, cao su) để đánh giá thực trạng của các ngành này và khả năng đáp ứng với EUDR của các bên tham gia chuỗi, đặc biệt từ góc độ nông hộ sản xuất. Chính phủ chỉ đạo các ban ngành, đặc biệt là chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, xây dựng năng lực cho nông hộ, đặc biệt là tại các khu vực có nhiều nông hộ là người đồng bào dân tộc. Chính phủ cần đánh giá cụ thể và hợp thức hóa các thửa đất sản xuất của hộ hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hộ đã sử dụng lâu dài và đúng mục đích. Đối với các thửa đất hiện các hộ sử dụng sai mục đích, Chính phủ cần đưa ra phương án giúp hộ thay đổi các hoạt động sinh kế, giúp hộ chuyển đổi các diện tích đất canh tác này thành đất lâm nghiệp hoặc hợp thức hóa các hoạt động của hộ bằng việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Vai trò của doanh nghiệp và hiệp hội

Các doanh nghiệp cần nhanh chóng rà soát lại chuỗi cung ứng của mình và làm việc với chính quyền địa phương và các thương lái cung cấp hàng cho mình để đánh giá khả năng đáp ứng quy định EUDR của chuỗi cung hiện tại của mình với ưu tiên trọng tâm vào nguồn đất đai của các nông hộ sản xuất. Dựa trên thông tin rà soát, doanh nghiệp xây dựng phương án khắc phục các tồn tại của chuỗi, bao

gồm cả việc hỗ trợ nông hộ nhằm đáp ứng với các yêu cầu của EUDR. Khắc phục các tồn tại này đòi hỏi nguồn lực về con người, tài chính và sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là Chính quyền địa phương - cơ quan có trách nhiệm trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tình trạng pháp lý và vị trí địa lý của các thửa đất canh tác của hộ.

Đáp ứng truy xuất nguồn gốc đòi hỏi chính thức hóa giao dịch giữa các nông hộ và hệ thống thương lái. Chính thức hóa giao dịch này cần đơn giản hóa các yêu cầu tại các khâu này. Cắt ngắn chuỗi cung ứng thông qua thiết lập liên kết giữa các hộ và các công ty chế biến trong các dự án xây dựng vùng nguyên liệu có chứng chỉ bền vững là một trong những cách thức tốt để thực hiện việc đơn giản hóa chuỗi, cho phép thực hiện truy xuất nguồn gốc tới tận thửa đất canh tác. Đẩy mạnh liên kết giữa công ty và hộ, thúc đẩy mở rộng các diện tích sản xuất có chứng chỉ bền vững có tiềm năng đáp ứng được các yêu cầu của EUDR trong tương lai, bao gồm cả các yêu cầu liên quan trực tiếp tới thửa đất sản xuất.

Việc hình thành vùng nguyên liệu bền vững và xây dựng liên kết giữa công ty và hộ cần đảm bảo lợi ích kinh tế mà hộ thu được từ các sản phẩm có chứng chỉ bù đắp thỏa đáng cho phần chi phí đầu vào của hộ, bao gồm cả chi phí về lao động. Là một trong những bên chủ chốt tham gia chuỗi cung, doanh nghiệp cần hỗ trợ các hộ trong việc tham gia các hoạt động sản xuất sản phẩm bền vững, có chứng chỉ. Chính quyền cũng nên có những cơ chế chính sách, khuyến khích nông hộ và doanh nghiệp tham gia các hoạt động này. Các hoạt động khuyến khích này có thể thực hiện thông qua việc Chính quyền tích cực tham gia, giải quyết các tồn tại về đất đai, xác định mối liên kết giữa rủi ro về mất rừng và hoạt động sản xuất của hộ và doanh nghiệp.

Các nông hộ cần được tập huấn nâng cao nhận thức về tính hợp pháp của nông-lâm sản nói chung và quy định mới trong EUDR nói riêng để hộ ý thức được tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc, qua đó tích cực và chủ động thực hiện các hành động cần thiết để tăng cường tính minh bạch đối với nguồn gốc sản phẩm và giảm thiểu rủi ro trong chuỗi cung ứng. Mạng lưới tư thương với vai trò là cầu nối giữa hàng triệu hộ nông dân với các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu lớn cần được tham gia vào các hoạt động xây dựng năng lực, tuyên truyền, phổ biến thông tin về EUDR để hiểu và nắm rõ về các quy định mới phát sinh nhằm thu thập đủ và đúng các thông tin cần thiết để truy xuất nguồn gốc nông sản. Đối với quy định về tọa độ địa lý của lô đất sản xuất, doanh nghiệp và chính quyền địa phương cần phối hợp để giúp hộ nắm được thông tin về tọa độ vị trí của thửa đất của mình để có thể cung cấp cho người mua khi được yêu cầu.

Doanh nghiệp và chính quyền địa phương cần tạo cơ sở dữ liệu về hộ và bản đồ thửa đất cũng như phần mềm để hộ tự khai báo thông tin nhằm phục vụ truy xuất nguồn gốc trong tương lai. Các tiện ích này phải được cung cấp miễn phí và truy cập dễ dàng đối với hộ và bất cứ bên quan tâm nào. Hộ cần được hỗ trợ mua sắm thiết bị và tập huấn sử dụng các tiện ích này nếu cần. Các bên nên xem xét liên kết cùng đóng góp kinh phí xây dựng một cơ sở dữ liệu và phần mềm sử dụng chung cho cả nước và các ngành để tiết kiệm chi phí và dễ dàng quản lý thông tin.

Vui lòng truy cập đường link hoặc quét mã QR để xem các bản tin khác của Forest Trends về EUDR: https://bit.ly/baochi_EUDR
Mọi góp ý xin liên hệ kanh@forest-trends.org. Xin chân thành cảm ơn Quý vị!



SCAN ME